

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NIÊN ĐỘ 2014**

Tháng 09 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN – NIÊN ĐỘ 2014

PHỤ LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	5
1. Thông tin khái quát	5
2. Quá trình hình thành và phát triển	5
3. Ngành nghề và địa bàn hoạt động.....	6
3.1. <i>Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty</i>	6
3.2. <i>Địa bàn hoạt động</i>	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4.1. <i>Cơ cấu tổ chức</i>	7
4.2. <i>Sơ đồ tổ chức Công ty</i>	7
4.3. <i>Các chi nhánh và công ty con của Công ty</i>	7
4.4. <i>Các nhân sự chủ chốt</i>	8
a) <i>Hội đồng quản trị</i>	8
b) <i>Ban kiểm soát</i>	13
c) <i>Ban điều hành</i>	15
5. Định hướng phát triển	19
5.1. <i>Tầm nhìn</i>	19
5.2. <i>Sứ mệnh</i>	19
5.3. <i>Giá trị cốt lõi</i>	19
6. Các rủi ro.....	19
6.1. <i>Rủi ro về kinh tế</i>	19
6.2. <i>Rủi ro về nguyên liệu</i>	19
6.3. <i>Rủi ro trong đầu tư vùng nguyên liệu</i>	19
6.4. <i>Rủi ro thị trường</i>	20
6.5. <i>Rủi ro về các chính sách vĩ mô của chính phủ</i>	20
6.6. <i>Rủi ro về tài chính</i>	20
6.7. <i>Các rủi ro khác</i>	20
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NIÊN ĐỘ 2014	21
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	21
1.1. <i>Sản lượng sản xuất</i>	21
1.2. <i>Sản lượng tiêu thụ</i>	21
1.3. <i>Kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 01/01/2014 - 30/06/2014</i>	21

2.	Tổ chức và nhân sự	22
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn	22
3.1.	<i>Tình hình đầu tư tài chính</i>	22
3.2.	<i>Tình hình thực hiện các dự án</i>	22
4.	Tình hình tài chính	23
4.1.	<i>Tình hình tài chính</i>	23
4.2.	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	23
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	24
5.1.	<i>Cổ phần</i>	24
5.2.	<i>Cơ cấu cổ đông</i>	24
5.3.	<i>Cổ đông lớn</i>	24
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	25
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	26
2.	Tình hình tài chính	26
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	27
3.1.	<i>Công tác nguyên liệu</i>	27
3.2.	<i>Công tác tổ chức sản xuất</i>	27
3.3.	<i>Công tác kinh doanh - hỗ trợ bán hàng</i>	27
3.4.	<i>Công tác xã hội</i>	28
3.5.	<i>Những hoạt động nổi bật niên độ 01/01-30/06/2014</i>	28
4.	Kế hoạch phát triển năm 2014	28
4.1.	<i>Các chỉ tiêu kế hoạch niên độ 2014 – 2015</i>	28
4.2.	<i>Một số giải pháp chính trong niên độ 2014 - 2015</i>	29
a)	<i>Về nguyên liệu</i>	29
b)	<i>Về sản xuất</i>	29
c)	<i>Về kinh doanh</i>	30
d)	<i>Về tài chính</i>	30
e)	<i>Về nhân sự</i>	31
f)	<i>Một số nhiệm vụ khác</i>	31
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	31
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	31
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của BTGD Công ty.....	32
3.	Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong niên độ 2014 – 2015.....	32
3.1.	<i>Định hướng Công ty</i>	32
3.2.	<i>Các nhiệm vụ trọng tâm</i>	33

3.3.	<i>Giải pháp thực hiện của Hội đồng quản trị</i>	33
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	34
1.	Hội đồng quản trị	34
1.1.	<i>Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị</i>	34
1.2.	<i>Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</i>	34
1.3.	<i>Hoạt động của Hội đồng quản trị</i>	34
1.4.	<i>Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành</i>	35
2.	Ban kiểm soát.....	35
2.1.	<i>Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát</i>	35
2.2.	<i>Hoạt động của Ban kiểm soát</i>	35
a)	<i>Kiểm tra tính tuân thủ</i>	36
b)	<i>Kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ</i>	36
c)	<i>Kết quả Thẩm định báo cáo tài chính niên độ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	36
d)	<i>Kiến nghị</i> :.....	37
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát	38
3.1.	<i>Tình hình chi trả thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS niên độ 2014</i>	38
3.2.	<i>Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn</i>	38
a)	<i>Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ</i>	38
b)	<i>Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn</i>	38
3.3.	<i>Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ và công ty có liên quan</i>	39
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN	41
1.	Ý kiến kiểm toán:.....	41
1.1.	<i>Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng của Công ty</i>	41
1.2.	<i>Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty</i> :	41
2.	Báo cáo tài chính đã kiểm toán	41

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH

Tên giao dịch: THANH THANH CONG TAY NINH STOCK COMPANY

Tên viết tắt: TTCS

Mã chứng khoán: BHS

Giấy chứng nhận đầu tư: số 451031000014 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp, điều chỉnh lần thứ 13 ngày 02/12/2013.

Vốn điều lệ: 1.485.000.000.000 đồng (một ngàn bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng)

Cổ đông chiến lược nắm giữ 25% tổng số cổ phần:

- Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
- Công ty TNHH TM – ĐT Thuận Thiên

Thông tin liên hệ:

- Trụ sở chính: xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
- Số điện thoại: 066.3753.250
- Số fax: 066.3839.834
- Website: <http://www.tcsugar.com.vn>
- Email: tcs@tcsugar.com.vn

Công ty kiểm toán:

- Tên công ty: Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Địa chỉ: tầng 10, tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM
- Số điện thoại: 083.8219.266
- Số fax: 083.8219.267

2. Quá trình hình thành và phát triển

- **Năm 1995:** Công ty TNHH Mía đường Bourbon Tây Ninh (nay là Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh) thành lập ngày 15/07/1995 do Ủy ban nhà nước về hợp tác và đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cấp. Tiền thân là Công ty liên doanh giữa Tập đoàn Bourbon (Pháp), Tổng Công ty mía đường II và Công ty mía đường Tây Ninh.
- **Năm 2008:** Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh chính thức niêm yết 44.824.172 cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Mã chứng khoán: SBT
- **Năm 2009:** Sau khi thực hiện chiến lược đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Bourbon, Công ty đã tiếp nhận và triển khai dự án Khu công nghiệp. Tháng 10/2009, Công ty chính thức tổ chức Lễ động thổ Vườn Công nghiệp Bourbon An Hòa. Đây là khu công nghiệp sinh thái đầu tiên tại Việt Nam.

- **Năm 2010:** Cuối năm 2010, Tập đoàn Bourbon thoái vốn tại Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh, chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần sở hữu cho đối tác Việt Nam, trong đó Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công là cổ đông lớn, chiếm 24,5% tổng số lượng cổ phần phát hành của Công ty.
- **Năm 2011:** Lần đầu tiên sau 16 năm thành lập và hoạt động, nhà máy Bourbon Tây Ninh triển khai dự án nâng công suất ép từ 8.000 tấn mía/ngày lên 9.000 tấn mía/ngày. Dự án đã chính thức đã hoàn thành tốt đẹp, tiết kiệm 20% chi phí kế hoạch của dự án. Nhà máy chính thức đưa vào hoạt động với công suất 9.000 tấn trong vụ ép 2011-2012.
- **Năm 2012:** Nhà máy Bourbon Tây Ninh tiếp tục triển khai dự án nâng công suất ép từ 9.000 tấn mía/ngày lên 9.800 tấn mía/ngày. Dự án đã hoàn thành và chính thức đưa vào hoạt động trong vụ ép 2012-2013. Bên cạnh đó, nhà máy cũng đã hoàn thành dự án Affinage (xưởng hòa tan đường thô), đã đưa vào sử dụng tháng 12/2012, góp phần làm gia tăng sản lượng đường RE – vốn là sản phẩm chủ lực của Công ty, đáp ứng nhu cầu thị trường.
- **Năm 2013:** Quý III năm 2013, Công ty phát hành thành công 6.574.200 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và tăng vốn điều lệ lên 1.485.000.000.000 (một ngàn bốn trăm tám mươi lăm tỷ) đồng. Ngày 02/12/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ 13 cho Công ty. Theo đó, Công ty chính thức đổi tên từ Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh sang tên mới là Công ty cổ phần mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

3. Ngành nghề và địa bàn hoạt động

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Sản xuất đường tinh luyện và các sản phẩm từ đường ;
- Đầu tư trồng và phát triển cây mía;
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường;
- Sản xuất điện thương phẩm;
- Sản xuất và kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp;
- Xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp;
- Xây dựng các công trình dân dụng (siêu thị, nhà hàng, khách sạn, ...);
- Kinh doanh siêu thị, nhà hàng, khách sạn;
- Xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp;
- Gia công cơ khí (các thiết bị trong ngành mía đường);
- Tư vấn kỹ thuật, công nghệ và quản lý trong ngành sản xuất mía đường;
- Sản xuất, kinh doanh cón và các sản phẩm phụ sau cón;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê căn hộ, văn phòng, nhà ở;
- Đầu tư tài chính.

3.2. Địa bàn hoạt động

Cung cấp sản phẩm đường tinh luyện cao cấp cho khách hàng sử dụng đường làm nguyên liệu chính như ngành dược phẩm, ngành nước giải khát, bánh kẹo, trà, cà phê, sữa, thị trường cung ứng chủ lực tại Tp.HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ và vươn xa đến Đà Nẵng, Hà Nội, Bắc Ninh. Đường túi Bonsu được bán tại các kênh siêu thị từ Nam ra Bắc, nhà địa lý, nhà phân phối khắp các tỉnh thành trong cả nước.

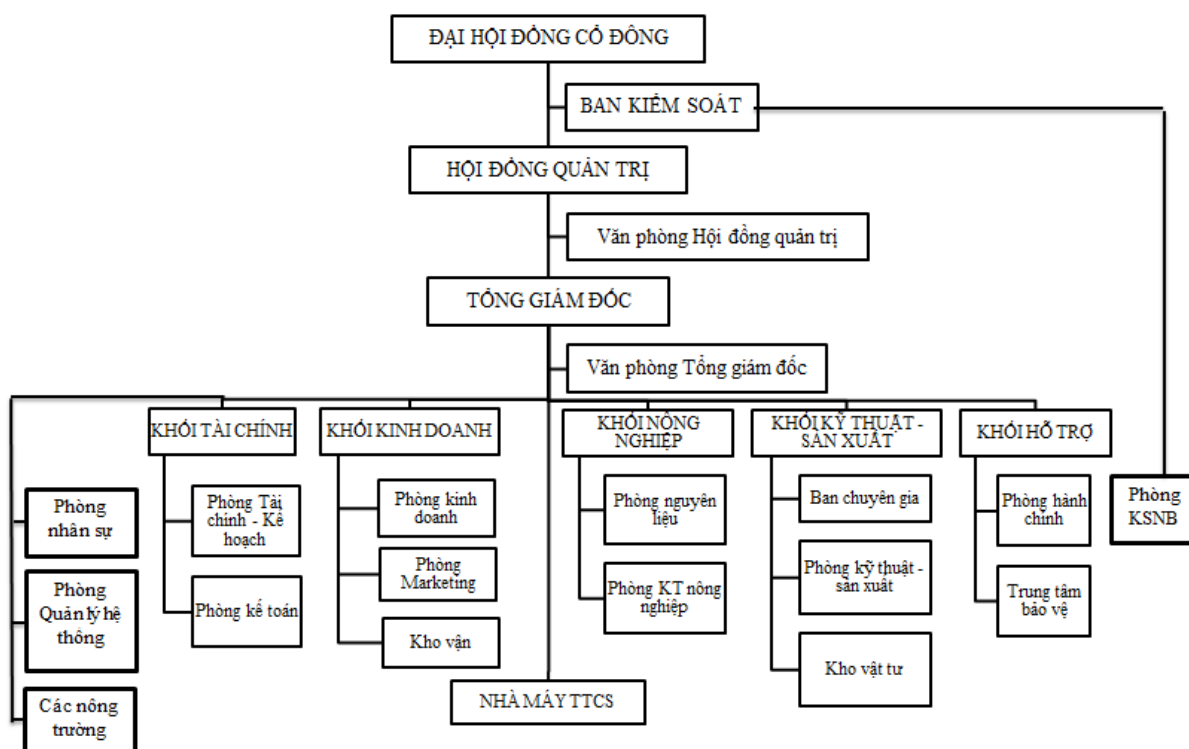
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức gồm có:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban tổng giám đốc
- Các khối: kinh doanh, tài chính, kỹ thuật sản xuất, nông nghiệp, hỗ trợ
- Đơn vị sản xuất: Nhà máy TTCS
- Phòng ban chức năng: 18.

4.2. Sơ đồ tổ chức Công ty



Hình 1 – Sơ đồ tổ chức Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

4.3. Các chi nhánh và công ty con của Công ty

Các chi nhánh:

- Văn phòng thương mại TTCS,

Địa chỉ: lầu 1, số 62 Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM

Số điện thoại: 086.2926.918 – 086.2926.919

Số fax: 086.2926.920

- Kho đường tại Tp.HCM

Địa chỉ: Công ty Thành Thành Công, KCN Tân Bình, Quận Tân Bình, Tp.HCM

- Trại thực nghiệm mía Châu Thành

Địa chỉ: xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

Số điện thoại: 066.3823.843

- Trung tâm khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh

Địa chỉ: xã Tân Châu, huyện Tân Hưng, tỉnh Tây Ninh

Số điện thoại: 066.3753.802

- Trại mía giống TTCS Bến Cầu

Địa chỉ: xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

Số điện thoại: 066.3760.828

Số fax: 066.3760.828

Công ty con:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Cồn Thành Thành Công
- Giấy phép Kinh doanh số 3901183393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28 tháng 3 năm 2014.

4.4. Các nhân sự chủ chốt

a) Hội đồng quản trị

Bà Đặng Huỳnh Úc My – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : **ĐẶNG HUỲNH ÚC MY**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 12/12/1981
Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
CMND : 023338768, ngày cấp: 16/11/2010, nơi cấp: CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Trung Quốc
Địa chỉ thường trú : 32/89 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp.HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan : 066.3753.250
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 07/2009 – 12/2012: Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công
- Từ 07/2007 – 07/2009: Phó tổng giám đốc thường trực Công ty CP SX-TM Thành Thành Công
- Từ 12/2006 – 07/2007: Phó giám đốc điều hành Công ty CP SX-TM Thành Thành Công

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đường Biên Hòa
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công

Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 7.103.430 cổ phần, chiếm 4,78 % vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần (cp)	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công	CT. HĐQT	35.247.600	23,74%
Huỳnh Bích Ngọc	Mẹ	1.500.000	1,01%

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Ông Lê Văn Đình – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **LÊ VĂN ĐÌNH**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 23/5/1937

Nơi sinh: xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

CMND: 020 100 432, ngày cấp: 18/08/2010, nơi cấp: CA Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bến Tre

Địa chỉ thường trú: 42/14 đường Hoàng Hoa Thám, P.7, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM

ĐT liên lạc ở cơ quan: 006 3753 250

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ (1954-1960)

Quá trình công tác:

- Từ 2014-1994 : sáng lập viên Công ty Đường Bourbon Tây Ninh - SBT (nay là Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh -TTCS), Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị SBT và TTCS, Công ty Liên doanh Mía đường Bourbon Gia Lai – SBGL (nay là Công ty cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai -SEC);
- Từ 1993-1981 : Sáng lập Cơ sở Dịch vụ Kinh tế Kỹ thuật 2/9 (ECOTECH), Giám đốc Cơ sở;
- Từ 1981-1975 : Giám đốc Công ty Đường Biên Hòa, Trưởng phòng Kỹ thuật Liên hiệp các Xí nghiệp Công Nông Nghiệp Mía đường Việt Nam (VINASUGAR)/Bộ Công nghiệp thực phẩm/Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- 1975-1960 : Giám đốc Nha Kỹ thuật & Khai thác (Công ty Đường Việt Nam), Trưởng Nhà máy Lọc đường Biên Hòa, Chánh Sự vụ Sở Tu bổ Bảo trì/Tân Cộng tác Nhà máy Đường Hiệp Hòa/huyện Đức hòa, tỉnh Long An.

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS).

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: không có.

Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 15.900 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

Ông Thái Văn Chuyện – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **THÁI VĂN CHUYỆN**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/06/1978

Nơi sinh : Bến Tre

CMND : 025726326, ngày cấp: 12/12/2012, nơi cấp: CA Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bến Tre

Địa chỉ thường trú : 291/56 Trường Chinh, P.14, Q. Tân Bình, Tp.HCM

ĐT liên lạc ở cơ quan : 066.3753.250

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật

Quá trình công tác:

- Từ 06/2011 – 07/2012: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Từ 2009 – 2011: Tổng giám đốc Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín;
- Từ 2007 – 2009: Phó tổng giám đốc Công ty CP SX-TM Thành Thành Công;
- Từ 2004 – 2007: Giám đốc Công ty TNHH SX-TM Hy Thành;
- Từ 2002 – 2004: Trưởng phòng đầu tư Công ty TNHH SX-TM Thành Thành Công;
- Từ 2001 – 2002: Nhân viên Công ty bảo hiểm Tp.HCM – Bảo Minh;
- Từ 1999 – 2001: Quản lý xe Công ty TNHH SX-TM Thành Thành Công.

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đường Biên Hòa
- Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công

Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 955.710 cổ phần, chiếm 0,64% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Tên cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần (cp)	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công	TGD	35.247.600	23,74%
Công ty CP Điện Gia Lai	CT. HĐQT	8.608.230	5,79%

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Ông Nguyễn Bá Chủ – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **NGUYỄN BÁ CHỦ**

Giới tính : Nam

Ngày/tháng/năm sinh : 03/10/1964

Nơi sinh : Tp.HCM

CMND : 021512552, ngày cấp: 08/06/2014, nơi cấp: CA Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thái Bình

Địa chỉ thường trú : 30/18A2 Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan : 066.3753.250

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1987 – 5/2003: Trưởng phòng tiêu thụ sản phẩm Công ty đường Bình Dương;
- Từ 6/2003 – 11/2003: Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp Công ty Grainco;
- Từ 1/2004 – 12/2005: Phó văn phòng đại diện, Giám đốc kế hoạch vật tư Công ty V-PACK;
- Từ 1/2006 – 8/2010: Trưởng phòng đầu tư, PTGD Công ty CP SX-TM Thành Thành Công;
- Từ 12/2010 – 4/2014: TGD Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Từ 4/2014 – nay: Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa chất Tây Ninh (Tanichem).

Số cổ phần nắm giữ: 180.000 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Ông Phạm Hồng Dương – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **PHẠM HỒNG DƯƠNG**

Giới tính : Nam
Ngày/tháng/năm sinh : 01/06/1974
Nơi sinh : Lào Cai
CMND : 290563876 , ngày cấp: 11/11/2011, nơi cấp: CA Tây Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : 463 Trưng Nữ Vương, Thái Bình, Châu thành, Tây Ninh
Điện thoại cơ quan : 066.3753.250
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa, Thạc sĩ quản trị sản xuất

Quá trình công tác:

- Từ 2013 đến nay: Giám đốc khối mía đường Công ty CP ĐT Thành Thành Công;
- Từ 2011 – 2012: PTGD Kỹ thuật Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ 2009 – 2011: Giám đốc nhà máy Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ 2006 – 2009: Quản đốc sản xuất Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ 1998 – 2006: Cán bộ Công ty CP Bourbon Tây Ninh

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đường Biên Hòa
- Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công

Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 851.710 cổ phần, chiếm 0,57% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Tên cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần (cp)	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công	PTGD	35.247.600	23,74%

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Ông Võ Tòng Xuân – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **VÕ TÒNG XUÂN**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 06/9/1940
Nơi sinh: Châu Đốc, An Giang
CMND: 360018348, ngày cấp: 10/12/2009, nơi cấp: CA Cần Thơ
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
Địa chỉ thường trú: 06 Phan Văn Trị, Tp. Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ
ĐT liên lạc ở cơ quan: 098 851 4762

Trình độ văn hóa: Tú tài kỹ thuật

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Nông học

Quá trình công tác:

- Từ 1971-1999 : Trưởng bộ môn, Phó Trưởng khoa Nông nghiệp, Hiệu phó trường Đại học Cần Thơ;
- Từ 2000-2008 : Hiệu trưởng trường Đại học An Giang;
- Từ 2010- 09/2013 : Hiệu trưởng trường Đại học Tân Tạo;
- Từ 10/2013 - nay : Quyền Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ;
- Từ 2010- nay : Cố vấn nông nghiệp, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bourbon Tây Ninh (nay là Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh).

Chức vụ hiện tại: Cố vấn nông nghiệp, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác:

- Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ;
- Cố vấn cấp cao về nông nghiệp Tập đoàn Thành Thành Công;
- Ủy viên Hội đồng quản trị Trung tâm phát triển phân bón quốc tế (Alabama, Mỹ);
- Chủ tịch Hội đồng Khoa học Chương trình kinh tế môi trường Đông Nam Á (Singapore);
- Ủy viên Hội đồng Quản trị Học viện kinh tế Á Châu (Philippin);
- Ủy viên Hội đồng khoa học, Chương trình kinh tế môi trường Đông Nam Á (Singapore);
- Giám đốc điều hành, Nhóm phát triển nông nghiệp Việt Phi Châu.

Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b) Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thùy Vân – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : **NGUYỄN THÙY VÂN**

Giới tính : Nữ

Ngày/tháng/năm sinh : 11/03/1980

Nơi sinh : Tp.HCM

CMND : 023339516 , ngày cấp: 15/11/2011 , nơi cấp: CA.TPHCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nam Định

Địa chỉ thường trú : 106/3 Nguyễn Bá Tông, Phường 12, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan : 066.3753.250

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế – Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ 2011 – 2012: Phó TGD Công ty CP kho vận Thiên Sơn.
- Từ 2009 – 2011: Phó GD Sản giao dịch hàng hóa Sơn Tín
- Từ 2008 – 2009: Trưởng phòng GD hàng hóa Công ty CP đầu tư Tín Việt.
- Từ 2004 – 2007: Trưởng Phòng tài chính Công ty CP Vinamit

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát Cty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Trưởng BKS Công ty CP đầu tư Thành Thành Công
- Thành viên BKS Công ty CP Đường Biên Hòa

Số cổ phần nắm giữ: 442.870 cổ phần, chiếm 0,3% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Tên cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần (cp)	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công	Trưởng BKS	4.597.493	14,6%

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Ông Lê Văn Hòa – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **LÊ VĂN HÒA**

Giới tính : Nam

Ngày/tháng/năm sinh : 10/05/1958

Nơi sinh : Vĩnh Long

CMND : 023326313, ngày cấp: 16/12/2005, nơi cấp: CA Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú : 293 Tân Sơn Nhì, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan : 066.3753.250

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 09/2006 – 03/2012: Chánh văn phòng HĐQT, Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Thành Thành Công;
- Từ 02/2006 – 09/2006: Trưởng phòng TC-KT và phòng HCTC Nhà máy cồn Xuân Lộc, Tổng Công ty mía đường 2;
- Từ 09/2003 – 02/2006: Chuyên viên tài chính Tổng công ty mía đường 2;
- Từ 07/2001 – 09/2003: Phó giám đốc DNTN dệt may – thương mại Vạn Phát;
- Từ 07/1993 – 07/2001: Kế toán trưởng Công ty đường Hiệp Hòa;
- Từ 12/1985 – 07/1993: Phó kế toán trưởng Công ty đường Bình Dương;
- Từ 07/1979 – 12/1985: Chuyên viên tài chính Tổng công ty mía đường 2.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Mía đường Thành Thành Công

Tây Ninh.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Ông Phạm Trung Kiên – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **PHẠM TRUNG KIÊN**

Giới tính : Nam

Ngày/tháng/năm sinh : 10/03/1982

Nơi sinh : Kiên Giang

CMND : 271605282, ngày cấp: 7/1/2000, nơi cấp: CA Đồng Nai

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú : 11/5 đường 15, phường Bình An, Quận 2, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan : 066.3753.250

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 2005 – 2011: Trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C)

- Từ 2011 – nay: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công.

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

c) Ban điều hành

Ông Nguyễn Bá Chủ - Tổng giám đốc (đã nêu ở mục a)

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn – Phó tổng giám đốc thường trực

Họ và tên : **NGUYỄN HOÀNG TUẤN**

Giới tính : Nam

Ngày/tháng/năm sinh : 19/08/1977

Nơi sinh : Đồng Nai

CMND : 271242958, ngày cấp: 26/04/2007, nơi cấp: CA Đồng Nai

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Đồng Nai
Địa chỉ thường trú : 28A8 KDC An Bình, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại cơ quan : 066.3753.250
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, cử nhân tài chính – kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 2000 – 2002: Nhân viên kế toán Công ty CP Đường Biên Hòa;
- Từ 2002 – 2005: Phó phòng tài chính – kế toán Công ty CP Đường Biên Hòa;
- Từ 2005 – 2008: Kế toán trưởng Công ty CP Đường Biên Hòa;
- Từ 2008 – 2010: PTGD tài chính kiêm KTT Công ty CP Đường Biên Hòa;
- Từ 2010 – 2013: PTGD tài chính Công ty CP Đường Biên Hòa;
- Từ 07/2013 – nay: PTGD thường trực Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc thường trực Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai.

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Ông Nguyễn Văn Đệ – Phó tổng giám đốc tài chính

Họ và tên : **NGUYỄN VĂN ĐỆ**
Giới tính : Nam
Ngày/tháng/năm sinh : 1983
Nơi sinh : Tây Ninh
CMND : 290784559, ngày cấp: 03/04/2009, nơi cấp: CA Tây Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Tây Ninh
Địa chỉ thường trú : 57 Nguyễn Chí Thanh, KP2, thị trấn Tân Biên, Tây Ninh
Điện thoại cơ quan : 066.3753.250
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

- Từ 12/2013 – nay: PTGD tài chính Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh;
- Từ 7/2013 – 12/2013: PTGD tài chính Công ty CP Bourbon Tây Ninh;
- Từ 7/2012 – 7/2013: Giám đốc tài chính – đầu tư Công ty CP Bourbon Tây Ninh;
- Từ 4/2012 – 7/2012: Phó giám đốc tài chính Công ty CP Bourbon Tây Ninh;

- Từ 8/2007 – 4/2012: Trưởng phòng tài chính – Công ty Sacomreal;
- Từ 1/2007 – 8/2007: Phó phòng kế hoạch đầu tư – Công ty Sacomreal;
- Từ 6/2006 – 1/2007: Trợ lý chủ tịch – Công ty Sacomreal;
- Từ 9/2005 – 6/2006: Nhân viên kinh doanh – Công ty Sacomreal;
- Từ 8/2004 – 8/2005: Nhân viên đối ngoại – Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG.

Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc tài chính Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Đường Nước Trong;
- Thành viên HĐQT Công ty CP KCN Thành Thành Công;
- Thành viên HĐQT Công ty CP SX-TM Cồn Thành Thành Công;
- Thành viên HĐQT Công ty CP NC & UD Mía đường Thành Thành Công.

Số cổ phần nắm giữ: 723.610 cổ phần, chiếm 0,49% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Bà Trương Thị Hồng – Phó tổng giám đốc hỗ trợ

Họ và tên : **TRƯƠNG THỊ HỒNG**

Giới tính : Nữ

Ngày/tháng/năm sinh : 01/07/1956

Nơi sinh : Tây Ninh

CMND : 290006163, ngày cấp: 08/09/1995, nơi cấp: CA Tây Ninh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tây Ninh

Địa chỉ thường trú : 78 Võ Văn Truyen, P.2, Thị xã Tây Ninh, Tp. Tây Ninh

Điện thoại cơ quan : 066.3753.250

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1976 – 1979: Công tác Đoàn – Phó bí thư Thị Đoàn;
- Từ 1979 – 1984: Phó văn phòng Thị xã Ủy;
- Từ 1984 – 2002: Trưởng phòng tài chính Thị xã Tây Ninh;
- Từ 2002 – 2008: Phó giám đốc Sở tài chính tỉnh Tây Ninh;
- Từ 2008 – 8/2010: Nghỉ hưu;
- Từ 8/2010 – 6/2012: Giám đốc tài chính Công ty CP Bourbon Tây Ninh;
- Từ 7/2012 – 7/2013: PTGD tài chính Công ty CP Bourbon Tây Ninh;
- Từ 7/2013 – nay: PTGD hỗ trợ Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Chức vụ hiện tại: PTGD hỗ trợ Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: TV. HĐQT Công ty CP Đường Nước Trong.

Số cổ phần nắm giữ: 2 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Kế toán trưởng

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 20/01/1973
Nơi sinh: Hòa Thành, Tây Ninh
CMND: 290489576, ngày cấp: 30/08/2005, nơi cấp: CA Tây Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Tân Trụ, Long An
Địa chỉ thường trú: E1/10 Long Thời, xã Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh
ĐT liên lạc ở cơ quan: 066.3753250
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán Quốc tế (MIntA)

Quá trình công tác:

- Từ 12/2013 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh;
- Từ 10/2007 – 12/2013: Kế toán trưởng Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ 04/2007 – 09/2007: Kế toán tổng hợp Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- Từ 11/2000 – 04/2007: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Mía đường Bourbon Tây Ninh
- Từ 12/1996 – 11/2000: Kế toán thanh toán Công ty TNHH Mía đường Bourbon Tây Ninh
- Từ 06/1996 – 12/1996: Thực tập sinh (đào tạo CFVG) Công ty TNHH Mía đường Bourbon Tây Ninh
- Từ 09/1995 – 06/1996: Kế toán vật tư Công ty công nghệ điện hóa ELECHEM

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công Nghiệp Hóa Chất Tây Ninh

Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 173.370 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Những khoản nợ đối với Công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

5. Định hướng phát triển

5.1. Tầm nhìn

Trở thành Công ty sản xuất đường tinh luyện hàng đầu Việt Nam và khu vực.

5.2. Sứ mệnh

Cung cấp sản phẩm đường tinh luyện cao cấp đạt tiêu chuẩn Châu Âu, phục vụ cộng đồng vì sức khỏe.

5.3. Giá trị cốt lõi

- Thỏa mãn nhu cầu khách hàng là mối quan tâm hàng đầu.
- Nhân viên là tài sản.
- Nông dân là bạn đồng hành.
- Đề cao trách nhiệm xã hội, môi trường và cộng đồng.
- Luôn là người tiên phong.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế

Tình hình sản xuất kinh doanh trong cả nước đang đối mặt với những khó khăn, thách thức cụ thể sức mua trên thị trường giảm, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao, sức ép nợ xấu còn nặng nề, hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm, quá trình tái cơ cấu kinh tế chưa đồng bộ và thiếu hiệu quả,... Ngoài ra, gần đây tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế Việt Nam.

Kinh tế Việt Nam kỳ vọng sẽ cải thiện trong năm 2014 nhưng vẫn còn yếu với tăng trưởng chậm và nhu cầu tiêu thụ của ngành chế biến thực phẩm giảm và đặc biệt ngành này chiếm đến 57% tổng nhu cầu sử dụng đường do đó dự kiến giá đường sẽ khó hồi phục lại trong năm 2014.

6.2. Rủi ro về nguyên liệu

Đối với các công ty ngành mía đường nói chung thì vùng nguyên liệu được xem là yếu tố sống còn, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Riêng TTCS, vùng nguyên liệu đang bị cạnh tranh gay gắt với các công ty cùng ngành trên địa bàn Tỉnh Tây Ninh và cạnh tranh giữa các loại cây trồng khác như cây khoai mì, cây sao su, măng cầu,... Hiệu quả kinh tế của cây mía thấp so với các cây trồng khác nên việc phát triển diện tích mía không thuận lợi.

Đứng trước khó khăn đó, TTCS cũng đã đưa ra các giải pháp thông qua việc ban hành các quy chế đầu tư, tăng cường hỗ trợ nông dân, cải thiện chính sách mua mía, thực hiện chương trình cánh đồng mẫu lớn, hoàn thiện cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu... và hiện tại TTCS đã xây dựng vùng nguyên liệu với diện tích hơn 13.000 hecta, cung cấp trung bình 800.000 đến 900.000 tấn mía/năm, đảm bảo ổn định cho việc sản xuất của nhà máy.

6.3. Rủi ro trong đầu tư vùng nguyên liệu

Hiện tại rủi ro đối với các hoạt động đầu tư cho nông dân cũng đang dần xuất hiện tại TTCS cụ thể là các khoản đầu tư không thu hồi được và có khả năng trở thành nợ xấu do một số yếu

tổ khách quan như thiên tai ảnh hưởng tới năng suất cây mía và khả năng thu hồi,...Do đó TTCS cũng đã tăng cường quản trị rủi ro đối với hoạt động này thông qua việc thực hiện các hợp đồng thế chấp tài sản nhằm tăng tính pháp lý và ràng buộc giữa TTCS và nông dân, tăng dần hình thức đầu tư qua ngân hàng nhằm giảm rủi ro cho TTCS khi giải ngân đầu tư, tăng cường công tác kiểm soát các khoản đầu tư trước, trong và sau khi giải ngân cho nông dân,...

6.4. Rủi ro thị trường

Trong bối cảnh tình hình kinh tế khó khăn, giá đường giảm mạnh, cạnh tranh với đường lậu gay gắt. Nguyên nhân do thị trường đường của Việt Nam đang chịu sự điều tiết của chính phủ, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế do các chính sách chưa đồng bộ, cũng như công tác thống kê sản lượng đường và kiểm soát đường nhập lậu chưa được sát sao, từ đó làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra, TTCS cũng đang đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các công ty cùng ngành.

Để giảm thiểu các rủi ro, TTCS đã đề ra các giải pháp như tăng cường công tác dự báo thị trường, tăng cường công tác quản lý và kỹ năng kinh doanh quốc tế, đa dạng hóa các sản phẩm đồng thời đảm bảo chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác marketing và xây dựng thương hiệu để gia tăng tính ảnh hưởng của sản phẩm đến người tiêu dùng...

6.5. Rủi ro về các chính sách vĩ mô của chính phủ

Kinh tế Việt Nam là nền kinh tế mới nổi, do đó những biến động liên tục các chính sách vĩ mô, cải thiện môi trường luật pháp, đặc biệt là liên quan đến ngành đường là điều tất yếu. Trong năm 2014, khi chính phủ ra nghị quyết quản lý đường bộ về các loại xe quá tải kết hợp với giá xăng dầu tăng làm cho chi phí vận tải tăng đáng kể.

Do đó, các chính sách về thuế, các chính sách đối với ngành đường chắc chắn sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của TTCS. Trên cơ sở đó TTCS có những giải pháp nhằm theo dõi sát diễn biến của thị trường và các chính sách của nhà nước, phối hợp với các sở ban ngành kịp thời đề xuất và tháo gỡ các khó khăn khi các chính sách mới chưa được đồng bộ.

6.6. Rủi ro về tài chính

Thị trường tài chính của Việt Nam đang trong quá trình cải thiện và phát triển, do đó những sự biến động thường xuyên như lãi suất, CPI, ... luôn ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Do đó mục tiêu quản trị rủi ro tài chính đối với TTCS chủ yếu tập trung duy trì thanh khoản bằng các nguồn tài trợ từ các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, đảm bảo cấu trúc tài chính ở mức an toàn, tăng cường công tác quản trị tài chính, theo dõi biến động thị trường, cảnh báo rủi ro tài chính về các dự án đầu tư,...

6.7. Các rủi ro khác

Phát triển nông nghiệp là sống chung với thiên tai là điều tất yếu và các trường hợp bất khả kháng khác như dịch bệnh, hỏa hoạn,... Do đó TTCS luôn ý thức và tăng cường các biện pháp để hạn chế thiệt hại thấp nhất do các yếu tố trên gây ra, cụ thể như sau: nghiên cứu các giống mía có sức đề kháng tốt với sâu bệnh và thiên tai; hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông nội đồng, các công trình thủy lợi để tránh ngập úng và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận chuyển khi thu hoạch.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NIÊN ĐỘ 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Sản lượng sản xuất

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 6T đầu năm 2014	TH 6T đầu năm 2014	% TH/KH
1	Sản lượng mía ép	Tấn	660.188	661.062	100,1%
2	Đường thô hòa tan	Tấn	24.000	21.564	89,9%
3	Đường thành phẩm	Tấn	86.331	86.620	100,3%
4	Mật rỉ	Tấn	33.088	33.314	100,7%
5	Điện thương phẩm	Mwh	28.290	28.320	100,1%

1.2. Sản lượng tiêu thụ

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 6T đầu năm 2014	TH 6T đầu năm 2014	% TH/KH
1	Đường RE	Tấn	63.944	58.706	91,8%
2	Mật rỉ	Tấn	33.088	31.759	96,0%
3	Điện thương phẩm	Mwh	28.290	28.396	100,4%

1.3. Kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 01/01/2014 - 30/06/2014

STT	Kết quả kinh doanh (Trđ)	KH niên độ 2014	TH niên độ 2014	% TH/KH
1	Đường (tấn)	63,944	58,706	92%
2	Doanh thu thuần	1,015,882	1,003,657	99%
3	Giá vốn	961,638	898,537	93%
4	Lợi nhuận gộp	54,244	105,120	194%
5	Chi phí bán hàng	22,323	27,206	122%
6	Chi phí QLDN	27,379	28,746	105%
7	LN HĐKD chính	4,542	49,167	1082%
8	Doanh thu HĐTC	57,807	70,892	123%
9	Chi phí HĐTC	1,779	53,753	3021%
-	Chi phí lãi vay	46,779	47,858	102%
10	Lợi nhuận HĐTC	56,028	17,140	31%
11	Thu nhập khác	153	5,268	3446%
12	Chi phí khác	707	4,524	640%
13	Lợi nhuận khác	(554)	744	-134%
14	Tổng LNTT	60,016	67,051	112%

Tình hình thực hiện niên độ 2014:

Doanh thu thuần đạt 99% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 67 tỷ đồng, tăng 12% so với kế hoạch. Nguyên nhân: sản lượng đường xuất khẩu thực hiện đạt 6% so với kế hoạch và sản lượng đường tiêu thụ nội địa tăng 17,5% so với kế hoạch, làm tổng doanh thu đường

tăng 122,4 tỷ đồng, góp phần làm cải thiện 12,2% doanh thu thuần. Giá vốn bình quân đường thành phẩm (12.449 đ/kg) giảm 165 đ/kg so với kế hoạch (12.614 đ/kg), tương ứng giảm 9,6 tỷ đồng, góp phần cải thiện 14% LNTT. Chi phí bán hàng tăng 22% so với kế hoạch, chủ yếu do chi phí vận chuyển tăng 70% - chiếm 79% tổng chi phí bán hàng, vì chi phí vận tải tăng đáng kể khi chính phủ ra nghị quyết quản lý đường bộ kết hợp với giá xăng dầu tăng trong quý 2/2014 làm chi phí vận tải tăng theo.

Lợi nhuận HĐTC chỉ đạt 31% so với kế hoạch, nguyên nhân chính do khoản hoàn nhập dự phòng chưa được ghi nhận trong 6 tháng đầu năm 2014. Cụ thể, 6 tháng đầu năm 2014, doanh thu tài chính vượt 23% so với kế hoạch và chi phí tài chính (lãi vay) chỉ vượt 2% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

Tình hình nhân sự duy trì ổn định, tổng số lao động đến tháng 30/06/2014 là 508 nhân viên chính thức và 5 lao động thời vụ.

Công tác tuyển dụng: xúc tiến nhanh chóng việc tìm nguồn ứng viên và tổ chức phỏng vấn, tỷ lệ tuyển chọn được ứng viên trong năm bình quân đạt khoảng 95% đáp ứng được nguồn lực cho các phòng ban.

Công tác đào tạo: đã tổ chức 19 khóa đào tạo trong đó thực hiện 19/97 khóa, đạt 20% so với kế hoạch đào tạo năm 2014, có 454 lượt CBNV được tham gia đào tạo.

Công tác duy trì, ổn định nguồn nhân lực: thực hiện việc chi trả lương, thưởng, các chế độ đãi ngộ cho CBNV kịp thời, tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của Công ty.

Công ty đã tinh gọn bộ máy tổ chức và ban hành Sơ đồ tổ chức mới ngày 09/06/2014.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn

3.1. Tình hình đầu tư tài chính

Trong 6 tháng đầu năm 2014, tổng giá trị đầu tư tài chính là hơn 796 tỷ đồng, tăng 25,2 tỷ đồng so với đầu năm 2014, tương ứng với mức tăng 2,52 triệu cổ phiếu. Trong đó, tổng giá trị đầu tư cho các công ty ngành đường chiếm 64%, tương ứng là 512 tỷ đồng.

Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 2014 cổ tức TTCS thu được 1,389 tỷ đồng từ Công ty cổ phần đường Nước Trong.

3.2. Tình hình thực hiện các dự án

Dự án EBTN: Hiện tại, dự án đang triển khai thi công Sacombank với tiến độ đạt 36%, dự kiến hoàn thiện trong năm 2014 và thi công Khối trung tâm thương mại (tiến độ thiết kế đạt 98%, tiến độ thi công phần móng đạt 95%), dự kiến hoàn tất nghiệm thu và đi vào hoạt động vào năm 2015.

Dự án Lò hơi: Bộ hâm nước tiến độ 85%. Hiện tại đang tập kết thiết bị tại nhà máy, chuẩn bị lắp đặt.

Dự án đầu tư silo 2000 tấn nhằm nâng sức chứa của silo, giảm tỷ lệ đường vón cục để cải thiện và nâng cao chất lượng đường thành phẩm. Tiến độ thực hiện đạt 15%.

Dự án Cồn thực phẩm 100.000 lít/ngày: Nhằm đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh, TTCS đang triển khai lập dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cồn thực phẩm. Năm

2013 dự án đã được phát thảo sơ bộ. Hiện tại tiến độ dự án đạt 28% và đã thành lập công ty TTCE vào tháng 03/2014. Dự kiến dự án sẽ được nghiệm thu đưa vào sử dụng trong năm 2016.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính	31/12/2013	30/06/2014
Tài sản ngắn hạn	1.796.911	2.001.285
TSDH	1.453.139	1.439.386
Tổng tài sản	3.250.051	3.440.671
Nợ ngắn hạn	1.331.029	1.564.581
Nợ dài hạn	78.297	79.470
Tổng nợ	1.409.326	1.644.051
Vốn chủ sở hữu	1.840.725	1.796.621
Tổng nguồn vốn	3.250.051	3.440.671

Chỉ tiêu	31/12/2013	30/06/2014
Doanh thu thuần	2.220.040	1.003.657
Lợi nhuận từ HĐKD	270.456	66.307
Lợi nhuận khác	5.037	744
Lợi nhuận trước thuế	275.493	67.051
Lợi nhuận sau thuế	239.007	46.103

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	30/06/2014
I	Tốc độ tăng tăng trưởng		
1	Tốc độ tăng tăng trưởng doanh thu thuần	13,22%	-54,79%
2	Tốc độ tăng tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	-34,76%	-75,66%
3	Tốc độ tăng tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-35,43%	-80,71%
II	Chỉ số thanh toán		
1	Hệ số thanh toán hiện hành	1,35	1,28
2	Hệ số thanh toán nhanh	1,18	0,88
3	Hệ số thanh toán bằng tiền	0,21	0,17
III	Khả năng sinh lời		
1	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu thuần	12,66%	10,47%
2	Tỷ lệ lãi EBIT/Doanh thu thuần	16,72%	11,45%
3	Tỷ lệ lãi trước thuế/Doanh thu thuần	12,41%	6,68%
4	Tỷ lệ lãi sau thuế/Doanh thu thuần	10,77%	4,59%
5	Hiệu suất sinh lời/Tổng tài sản (ROA)	7,35%	1,34%
6	Hiệu suất sinh lời/Vốn chủ sở hữu (ROE)	12,98%	2,57%
7	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	12,18%	6,61%
IV	Hiệu quả hoạt động		
1	Vòng quay các khoản phải thu thương mại	1,89	0,95
2	Vòng quay hàng tồn kho	8,40	1,45
3	Vòng quay các khoản phải trả thương mại	4,38	4,30

4	Vòng quay tổng tài sản	0,68	0,29
V	Cơ cấu vốn		
1	Nợ/Vốn chủ sở hữu	76,56%	91,51%
2	Nợ/Tổng tài sản	43,36%	47,78%
3	Nợ NH/Vốn chủ sở hữu	72,31%	87,08%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần : 148.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 145.212.900 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 3.287.100 cổ phần
- Lý do hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng là cổ phiếu được phát hành theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động trong công ty.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	0,00%	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	70.319.170	47,35%	3	2	1
	- Trong nước	70.319.170	47,35%	3	2	1
	- Ngoài nước	-	0,00%	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	18.062.330	12,16%	2	2	-
	- Trong nước	8.608.230	5,80%	1	1	-
	- Ngoài nước	9.454.100	6,37%	1	1	-
4	Công đoàn Công ty	-	0,00%	-	-	-
	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Ngoài nước	-	0,00%	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	4.993.840	3,36%	1	1	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	0,00%	-	-	-
7	Cổ đông khác	55.124.660	37,12%	2.766	49	2.717
	- Trong nước	39.461.850	26,57%	2.637	16	2.621
	- Ngoài nước	15.662.810	10,55%	129	33	96
TỔNG CỘNG		148.500.000	100%	2.772	54	2.718
	- Trong nước	123.383.090	83,09%	2.642	20	2.622
	- Ngoài nước	25.116.910	16,91%	130	34	96

5.3. Cổ đông lớn

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên không phải là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)	78.911.500	53,14%	3	3	-

	- Trong nước	78.911.500	53,14%	3	3	-
	- Ngoài nước	-	0,00%	-	-	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên	9.454.100	6,37%	1	1	-
	- Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	- Ngoài nước	9.454.100	6,37%	1	1	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn cổ phần	13.670.956	9,21%	35	35	-
	- Trong nước	277.016	0,19%	5	5	-
	- Ngoài nước	13.393.940	9,02%	30	30	-
TỔNG CỘNG		102.036.556	68,71%	39	39	-

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tình hình chung

Tình hình thế giới 6 tháng đầu năm 2014 tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế và chính trị. Do những bất ổn chính trị tại Châu Á, Trung Đông và Ucraina, nhiều tổ chức đã điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu so với đầu năm 2014.

Kinh tế Mỹ có nhiều dấu hiệu chuyển biến tích cực ở khu vực sản xuất, tiêu dùng và thị trường lao động. Tăng trưởng GDP đạt mức 3,5% trong quý 2/2014.

Kinh tế khu vực Euro chưa có dấu hiệu tích cực: chỉ số PMI (Purchasing Managers Index) tháng 06/2014 đạt 51,9 điểm, giảm 0,6% so với tháng trước, tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao, lạm phát thấp 0,5% vào ngày 31/05/2014.

Kinh tế Trung Quốc đối diện với nhiều thách thức khi thị trường bất động sản suy giảm mạnh trên diện rộng, nợ xấu tăng, đầu tư FDI giảm trong khi lạm phát liên tục tăng, cụ thể CPI tháng 05/2014 tăng 2,5% so với cùng kỳ và cao hơn dự báo 2,4%.

Kinh tế Nhật Bản: GDP quý I/2014 tăng 1,6% và tiêu dùng tư nhân tăng 2,2% so với quý trước.

Kinh tế Việt Nam trải qua nửa đầu năm 2014 khá thuận lợi. Tăng trưởng GDP 6 tháng ước tính tăng 5,18% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó quý I tăng 5,09%, quý II tăng 5,25%. Cả nước xuất siêu đạt 1,3 tỷ USD. Đây là những dấu hiệu tích cực toàn diện về tăng trưởng của nền kinh tế

(Trích nguồn: UBGS TCQG)

Ngành đường

Trong niên vụ 2013-2014, tình hình sản xuất ngành mía đường thế giới và trong nước gặp rất nhiều khó khăn

Sản lượng đường thế giới và trong nước niên vụ 2013 - 2014 đều cao. Theo dự báo mới nhất của Tổ chức lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO) tổng sản lượng đường thế giới đạt 180 triệu tấn, vượt 600.000 tấn so với vụ trước và dự kiến thừa cung khoảng 4,7 triệu tấn. Trong nước, vụ sản xuất 2013-2014 kết thúc vào ngày 15/06/2014, sản lượng đường sản xuất đạt 1,59 triệu tấn tăng hơn 60.000 tấn so với vụ 2012-2013 => Tình trạng thừa cung dẫn đến giá đường thế giới và trong nước đều giảm.

Tính đến ngày 15/07/2014, lượng đường tồn kho trong nước gần 460.000 tấn, cao hơn cùng kỳ năm trước hơn 32.000 tấn, cộng với đường nhập lậu khoảng 500.000 tấn vào Việt Nam chưa được ngăn chặn hiệu quả tạo áp lực đầu ra sẽ càng lớn. Theo cam kết WTO dự kiến hạn ngạch nhập khẩu khoảng 77.500 tấn vào quý III/2014. Ngoài ra, giá thành đường trong nước chưa được cải thiện, vẫn ở mức cao hơn các nước trên thế giới làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá bán nội địa. Đây là một thách thức rất lớn cho các công ty ngành đường khi AFTA có hiệu lực cận kề. (Nguồn: Agroinfo)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong niên độ 01/01/2014 - 30/06/2014, Công ty đã tổ chức ép 661.062 tấn mía, sản xuất được 86.620 tấn đường thành phẩm và tiêu thụ được 58.706 tấn đường, đạt 96% kế hoạch.

Stt	Chỉ tiêu	DVT	KH 01/01 – 30/06/2014	TH 01/01 – 30/06/2014	% TH/KH
A	Sản lượng mía ép	Tấn	660.188	661.062	100,1%
B	Sản lượng đường thô nguyên liệu	Tấn	24.000	21.564	90%
C	Sản lượng sản xuất				
1	Đường	Tấn	86.331	86.620	100%
2	Mật ri	Tấn	33.088	33.314	101%
3	Điện thương phẩm	Mw	28.290	28.320	100%
D	Sản lượng tiêu thụ				
1	Đường	Tấn	63.944	58.706	92%
2	Mật ri	Tấn	33.088	31.759	96%
3	Điện thương phẩm	Mw	28.290	28.396	100%
E	Kết quả kinh doanh				
1	Doanh thu thuần	Tr. đ	1.015.882	1.003.657	99%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	60.016	67.051	112%

Lợi nhuận trước thuế tăng 12% so với kế hoạch 6 tháng đầu năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu do trong niên độ 2014 kế hoạch xuất khẩu 14.700 tấn đường chỉ thực hiện 868 tấn/14.700 tấn, số lượng còn lại là 13.832 tấn dự kiến chuyển sang niên độ tài chính 2014-2015.

Niên độ 6 tháng đầu năm 2014, lợi nhuận HĐTC chỉ đạt 31% so với kế hoạch, chiếm 26% tổng lợi nhuận kế toán trước thuế, trong đó doanh thu tài chính vượt 23% so với kế hoạch và chi phí tài chính (lãi vay) chỉ vượt 2% so với kế hoạch điều này cho thấy rằng giai đoạn 6 tháng đầu năm 2014 TTCS cũng đã chủ động trong việc hoạch định nguồn vốn và sử dụng vốn một cách hợp lý góp phần trong hiệu quả chung toàn công ty trong điều kiện khó khăn như hiện nay đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh ngành đường.

2. Tình hình tài chính

Tổng tài sản đến 30/06/2014 đạt 3.440 tỷ đồng, tăng 6% so với cuối năm 2013, tương ứng tăng 190,6 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn 2.001 tỷ đồng tăng 11,4% so cuối năm 2013, chiếm 58% tổng tài sản.

Tổng nợ tại thời điểm 30/06/2014 đạt 1.644 tỷ đồng, tăng 16,7% so với 31/12/2013, trong đó tăng chủ yếu là tăng giá trị nợ ngắn hạn (17,5%). Tuy nhiên, tỷ số nợ/tổng nguồn vốn duy trì an toàn 48% và với tỷ số thanh khoản ở mức 1,28.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Công tác nguyên liệu

Công tác đầu tư, quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu được xem là nhân tố sống còn đối với công ty: Công ty đã phối hợp với BHS thực hiện chuyển giao vùng nguyên liệu theo quy hoạch, Thực hiện quy hoạch vùng nguyên liệu tập trung với việc xây dựng 6 cánh đồng mẫu lớn.

Công ty đã áp dụng các chính sách cải tiến trong công tác thu hoạch và vận chuyển mang lại kết quả khả quan cho vụ thu hoạch 2013-2014 với chữ đường bình quân đạt 9,5 CCS tăng 14% so với vụ 2012-2013.

Công ty đã áp dụng hiệu quả cơ giới hóa trên đồng ruộng cho bà con nông dân từ khâu trồng, chăm sóc đến khâu thu hoạch. Việc đưa máy trồng mía hàng đôi và máy thu hoạch trên cánh đồng mẫu lớn giúp giảm thiểu chi phí sản xuất, tạo lợi thế cho công ty và người trồng mía.

Ngoài ra, công ty luôn chú trọng việc đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác vận chuyển. Trong niên độ, công ty đã thực hiện 12 công trình với tổng chi phí hơn 850 triệu đồng.

3.2. Công tác tổ chức sản xuất

Công tác sản xuất: Trong niên độ 01/01/2014-30/06/2014, nhà máy đã ép được 661.062 tấn mía, đạt 100,1% so với kế hoạch; sản lượng đường thành phẩm đạt 86.620 tấn (đạt 100,3% so với kế hoạch), sản lượng mật ri đạt 33.314 tấn và điện đạt 28.320 Mwh.

Công tác đầu tư mới niên độ 01/07/2014-30/06/2015: Khối Nhà máy đã trình kế hoạch đầu tư mới với tổng giá trị đầu tư hơn 30 tỷ đồng để chuẩn bị cho niên vụ sản xuất 2014-2015 sắp tới.

3.3. Công tác kinh doanh - hỗ trợ bán hàng

Trong niên độ, sản lượng tiêu thụ đường RE của TTCS đạt hơn 58.706 tấn đường đạt 92% so với kế hoạch và tăng 30% so với cùng kỳ, duy trì và có được lượng khách hàng ổn định, giữ vững thị phần cũng như khẳng định vị thế của TTCS tại thị trường nội địa. Xác định khách hàng kênh Công nghiệp là đối tượng chính (chiếm 95% cơ cấu khách hàng), xây dựng và giữ vững các mối quan hệ hợp tác với các đối tác chiến, luôn đảm bảo uy tín chất lượng, phong cách phục vụ chuyên nghiệp nhanh chóng, hiệu quả cao.

Đối với người tiêu dùng, TTCS thực hiện các hoạt động quảng bá về chất lượng đường Mimososa, Bonsu nhằm tạo hình ảnh cho sản phẩm trên thị trường với phương châm đường “Tinh luyện siêu sạch”, tăng tốc độ nhận biết thương hiệu và uy tín thương hiệu, tăng sự lựa chọn của khách hàng. Ngoài ra, TTCS còn kết hợp so sánh chất lượng đường của công ty với các loại đường nhập lậu không nhãn hàng hóa, độc hại với người tiêu dùng.

Thực hiện chương trình “Người địa phương dùng hàng địa phương” được triển khai rộng khắp và liên tục phục vụ nông dân, nhân viên công ty, hoặc các đối tác. Đây là một trong những chương trình trọng điểm về bán hàng của TTCS cho giai đoạn sắp tới nhằm gia tăng thị phần bán lẻ, mặc dù đang chịu sự cạnh tranh với đường nhập lậu về giá. Tuy nhiên, TTCS tự tin rằng với mong muốn phục vụ sức khỏe vì cộng đồng bằng chính chất lượng sản phẩm của TTCS thì thị phần bán lẻ của TTCS sẽ có cơ hội cải thiện trong thời gian tới.

Công ty đã nhập khẩu thành công 16.000 tấn đường thô nguyên liệu và đã xuất khẩu 868 tấn đường thành phẩm đầu tiên cung ứng đến thị trường Arab Saudi, đạt được sự hài lòng của đối tác nước ngoài về chất lượng cao và phục vụ chu đáo. Tạo lòng tin cậy cho sản phẩm RE của TTCS và thúc đẩy cho chương trình xuất khẩu sau này tốt hơn. Dự kiến trong niên độ tài chính 2014-2015 TTCS sẽ xuất khẩu khoảng hơn 19.000 tấn.

3.4. Công tác xã hội

Trong niên độ 10/01/2014-30/06/2014, công ty luôn tiếp tục thực hiện các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, tương thân tương ái với tổng kinh phí hơn 1,3 tỷ đồng. Ngoài ra, CBNV Công ty còn tham gia các hoạt động như: Ủng hộ Quỹ Cứu chiến binh nghèo TPHCM chương trình "Thăm và tặng quà Tết đồng bào Huyện đảo Lý Sơn-Quảng Ngãi"; Hỗ trợ kinh phí tổ chức tết 2014- Hội Cứu Chiến Binh Tây Ninh; Ủng hộ kinh phí tổ chức Tết Giáp Ngọ cho trẻ em có hoàn cảnh ĐBKK_Quỹ Bảo trợ trẻ em Tây Ninh; Ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" Tỉnh Tây Ninh.

3.5. Những hoạt động nổi bật niên độ 01/01-30/06/2014

Ngày 11/03/2014: TTCS được Ban chấp hành Liên đoàn lao động Tỉnh Tây Ninh trao tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào "Xanh-Sạch-Đẹp" bảo đảm an toàn vệ sinh lao động năm 2013.

Ngày 22/04/2014: TTCS được Chủ tịch Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam trao tặng bằng khen đã có nhiều thành tích trong phong trào "Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc màu da cam Dioxin" Xuân Giáp Ngọ trên địa bàn Tỉnh Tây Ninh.

Ngày 22/04/2014: TTCS được Chủ tịch UBND tỉnh đã có quyết định khen thưởng thành tích hoạt động xã hội từ thiện.

Ngày 17/06/2014: TTCS được Báo Nhịp cầu đầu tư trao chứng nhận "Top 50 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2014".

4. Kế hoạch phát triển năm 2014

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch niên độ 2014 – 2015

Trong niên độ 2014 - 2015, tuy các chỉ tiêu kinh tế có chiều hướng tích cực, nhưng giá đường thế giới và trong nước vẫn còn diễn biến phức tạp và có xu hướng giảm. Trước tình hình này, Ban điều hành đã vạch ra các chỉ tiêu kế hoạch niên độ 2014 - 2015 trên cơ sở thận trọng và đảm bảo tính khả thi, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2013- 2014	KH 2014- 2015	Tăng trưởng (%)
Sản lượng mía ép	Tấn	921.029	870.000	-6%
Sản lượng đường thô nguyên liệu	Tấn	38.545	38.683	+0,4%
Sản lượng đường thành phẩm	Tấn	125.383	120.491	-4%
Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	141.872	125.150	-12%
Tổng doanh thu thuần (bao gồm phụ phẩm)	Tỷ đồng	2.311	2.000	-13%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	241	176	-27%

4.2. Một số giải pháp chính trong niên độ 2014 - 2015

a) Về nguyên liệu

- *Công tác phát triển vùng nguyên liệu:* Trong tình hình cạnh tranh gay gắt với cây mì trong giai đoạn hiện nay, diện tích mía có nguy cơ sụt giảm, định hướng hoạt động của Khối nông nghiệp:

Giữ vững diện tích hiện có 13.440 ha; Từng bước giảm diện tích đất thuê, tăng diện tích đất nhà để đảm bảo tính ổn định và phát triển bền vững vùng nguyên liệu; Duy trì mục tiêu CCS bình quân 9.5

Xây dựng và ban hành các chính sách đầu tư, thu mua phù hợp với chiến lược phát triển vùng nguyên liệu mía. Xây dựng chính sách đầu tư hiệu quả, chú trọng chính sách đầu tư tưới và lột lá mía.

Khen thưởng cuối vụ nhằm động viên cho những Khách hàng có đóng góp và đồng hành cùng TTCS. Phân loại Khách hàng để đảm bảo đầu tư vốn hiệu quả và đúng mục đích.

Ngoài ra, cần đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng phục vụ cây mía trên cơ sở vùng nguyên liệu đã được thu hoạch.

- *Công tác quản lý:*

Nghiệm thu, giải ngân đầu tư khách quan, trung thực. Bám sát đồng ruộng: Phân công Khuyến nông viên phối hợp cùng Kiểm soát viên thường xuyên kiểm tra ruộng mía. Thời điểm bắt đầu vụ thu hoạch 2014-2015 cần được cân nhắc kỹ hơn. Sử dụng tối đa công suất nhà máy, rút ngắn thời gian ép giảm áp lực thu hoạch.

Kiểm soát tốt vấn đề mía cháy. Thực hiện bảo hiểm chữ đường theo khoản, đoạn. Tổ chức tốt công tác thu hoạch cho khách hàng. Kiểm soát lượng mía tồn sân hàng ngày.

Phòng Nhân sự hỗ trợ xây dựng chính sách lương cho nhân viên theo kết quả công việc. Phòng IT hỗ trợ hoàn thiện phần mềm quản lý nông nghiệp

- *Công tác kỹ thuật:* Khuyến khích tưới mía trong mùa khô, tưới mía gia tăng năng suất. Khuyến khích lột lá mía, tạo sự thông thoáng hạn chế sâu bệnh trên cây mía. Khuyến khích bón vôi đối với mía gốc để phòng sâu bệnh, phun thuốc ngừa sâu bệnh.
- *Cơ giới hóa:* Từng bước phổ biến rộng rãi cơ giới hóa vào đồng ruộng từ khâu trồng, chăm sóc, đến thu hoạch. Mạnh dạn đầu tư thiết bị cơ giới hóa cho người trồng mía.
- *Chất lượng cây mía:* Tạo niềm tin từ khách hàng về hệ thống thử chữ đường, tiến tới việc mua mía theo chữ đường thực tế. Nâng cao năng suất và chữ đường của mía nhằm gia tăng lợi nhuận cho người trồng mía.

b) Về sản xuất

- *Giải pháp giảm suất tiêu hao hơi:* Cải tạo hệ thống bốc hơi 4 hệ thành 5 hệ. Ổn định công suất ép ở mức cao. Nâng cao ý thức tiết kiệm hơi trong vận hành thiết bị.
- *Giải pháp tiết kiệm điện năng tiêu thụ:* Thực hiện việc kiểm toán năng lượng. Nâng cao ý thức tiết kiệm điện trong tiêu thụ. Theo dõi đánh giá điện năng tiêu thụ từng khu vực.

c) Về kinh doanh

Thực hiện các chính sách thanh toán linh hoạt, chính sách giá, chính sách chiết khấu/thưởng...cho khách hàng nhằm duy trì các mối quan hệ với các khách hàng để giữ vững được thị trường trong đoạn khó khăn như hiện nay. Ngoài ra, tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới và mở rộng thị phần, phát triển mạng lưới nhằm gia tăng thị phần bán lẻ, khẳng định hình ảnh của TTCS đến với người tiêu dùng qua chương trình “Người địa phương dùng hàng địa phương”.

Phối hợp với sản xuất để đa dạng hóa sản phẩm với chất lượng ổn định nhất và mức giá cạnh tranh nhằm thu hút và gia tăng sự chọn lựa cho khách hàng.

Duy trì các mối quan hệ và từng bước trở thành đối tác chiến lược về gia công- xuất khẩu của các tên tuổi lớn trong lĩnh vực đường và nông sản của thế giới, vừa đảm bảo sản lượng bán vừa để đảm bảo hình ảnh chuyên nghiệp ở tầm quốc tế của TTCS.

Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới cho TTCS. Tham gia các hội chợ, Hội Thảo, Hội nghị quốc tế về mía đường trong khu vực nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm đến các khách hàng xuất khẩu.

Thực hiện tái cấu trúc Khối Kinh doanh nhằm gia tăng khả năng phối hợp giữa các bộ phận. Xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực và xây dựng kế hoạch đào tạo các kỹ năng chuyên biệt cho nhân viên để công tác bán hàng đạt hiệu quả cao.

d) Về tài chính

Hoạch định nguồn vốn và sử dụng vốn hợp lý nhằm đem lại hiệu quả tài chính cho công ty trong điều kiện khó khăn về ngành đường. Sử dụng vốn hợp lý sẽ mang lại hiệu quả đáng kể cho lợi nhuận của Công ty cụ thể; qua các năm 2011, 2012 và 2013, lợi nhuận tài chính chiếm tỷ trọng lần lượt 5%, 33%, 37% tổng lợi nhuận kế toán trước thuế.

Mục tiêu chiến lược của Công ty trong niên độ 2014-2015 là tái cấu trúc tài chính trên cơ sở gia tăng khoản nợ vay dài hạn tương ứng với tài sản dài hạn nhằm cân bằng cấu trúc vốn, giảm áp lực vốn ngắn hạn trước khó khăn của ngành đường, chủ động về nguồn vốn để gia tăng các cơ hội đầu tư trong tương lai hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty.

Chuẩn hóa các hệ số tài chính và các chỉ tiêu tài chính trên các chỉ tiêu an toàn sử dụng vốn, hiệu quả của việc sử dụng vốn hướng tới một môi trường tài chính minh bạch và uy tín với các định chế tài chính trong và ngoài nước.

Tranh thủ tiếp cận các nguồn vốn quốc tế có lãi suất thấp trên cơ sở các giải pháp về rủi ro tỷ giá nhằm giảm chi phí tài chính của Công ty và gia tăng hình ảnh Công ty trên thị trường tài chính quốc tế.

Phối hợp với các Sở ban ngành, đặc biệt là UBND Tỉnh để tranh thủ các nguồn vốn của Nhà nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Tăng cường công tác quản trị tài chính thông qua các biện pháp kiểm soát rủi ro bằng các quy trình, quy chế (quy chế tài chính, quy chế đầu tư).

Tập trung cải thiện và tối ưu hóa sử dụng nguồn vốn hậu sáp nhập, nhằm phát huy tối đa các lợi thế để tạo ra giá trị cộng hưởng cho các cổ đông.

Hoàn thiện và nâng cấp chương trình ERP vào đầu năm 2015 sẽ giúp TTCS vận hành hệ thống một cách đồng nhất, kiểm soát chi phí và vận hành hệ thống một cách hiệu quả.

e) *Về nhân sự*

Hoàn thiện công tác xây dựng định biên nhân sự cho các đơn vị cho niên độ 2014-2015.

Tập trung công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và trách nhiệm công việc ngày càng cao trong quá trình thực hiện M&A.

Tập trung hoàn thiện công tác văn bản lập quy: Ban hành Quy chế thu nhập, Quy định đánh giá hiệu quả công việc. Ngoài ra, tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định: Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế bổ nhiệm miễn nhiệm, Quy chế/Quy trình tuyển dụng, Quy chế/Quy trình đào tạo, Quy định về phúc lợi nhân viên.

Hoàn thiện hệ thống đánh giá KPI theo BSC để việc đánh giá hiệu quả hơn. Chuẩn hóa hệ thống mô tả công việc và Hệ thống chức vụ - chức danh Công ty.

f) *Một số nhiệm vụ khác*

Phát triển chú trọng đến gia tăng năng suất lao động, đặc biệt là trong khâu nguyên liệu và sản xuất.

Công tác kiểm soát chi phí được chú trọng nhằm đảm bảo giá thành mục tiêu và kế hoạch lợi nhuận cho niên độ 2014-2015.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm nay diễn ra trong bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế và chính trị. Một số nền kinh tế lớn mặc dù có kỳ vọng tăng trưởng khá nhưng vẫn còn nhiều yếu tố rủi ro như: Việc điều chỉnh chính sách tiền tệ và những yếu tố không bền vững trong chính sách tài chính công dài hạn của một số nền kinh tế phát triển; tình trạng bất ổn của các nền kinh tế mới nổi; phục hồi trong khu vực đồng Euro vẫn còn yếu... Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là quá trình tái cơ cấu kinh tế diễn ra thiếu đồng bộ và chưa thực sự có những bước đi hiệu quả. Ngoài ra, thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.

Tuy nhiên, nền kinh tế cũng có nhiều điểm tích cực như tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2014 ước tính tăng 5,18% so với cùng kỳ năm 2013; lạm phát được kiềm chế ở mức thấp; sản xuất công nghiệp chế biến có dấu hiệu phục hồi dần; xuất khẩu hàng hóa tiếp tục đạt mức tăng khá; kinh tế vĩ mô ổn định.

Trước bối cảnh đó, Hội đồng quản trị với trách nhiệm là cơ quan định hướng, dẫn dắt mọi hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS) đã cùng Ban điều hành và toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty trách nhiệm, nỗ lực để thực hiện nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Trong niên độ 2014, Công ty tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- **Tái cấu trúc Công ty:** thay đổi Sơ đồ tổ chức theo hướng chuẩn dành cho các công ty ngành đường trên thế giới. Hoàn chỉnh hệ thống văn bản lập quy theo sơ đồ mới, đúng phương châm “Quản trị tập trung, điều hành phân cấp, kiểm soát độc lập”.

- **Tăng cường kiểm soát và hiệu quả sản xuất trong nông nghiệp:** xây dựng chính sách đầu tư theo hướng đảm bảo lợi nhuận cho người trồng mía trong vụ trồng 15-16, xây dựng chính sách thu mua trong vụ sản xuất 14-15, đẩy mạnh chính sách đầu tư cơ giới hóa đồng ruộng từ khâu trồng, chăm sóc đến khâu thu hoạch, chủ trì việc thành lập Hội những người nông dân trồng mía tỉnh Tây Ninh, phát triển vùng nguyên liệu đất nhà hoặc do nhà máy thuê đầu tư lâu dài.
- **Hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài để xây dựng nhà máy sản xuất cồn thực phẩm với công suất 100.000 lít/ ngày.** Hiện nay, đã thành lập Công ty CP SX-TM Cồn Thành Thành Công và hoàn tất thủ tục để được cấp giấy phép hoạt động đầu tư cho dự án.
- **Củng cố và mở rộng khách hàng thương mại,** đặc biệt là khách hàng công nghiệp trong nước, mở rộng xuất khẩu ra các nước trong khu vực châu Á & Trung Đông nhằm hội nhập và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- **Đảm bảo hiệu quả hoạt động tài chính:** tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư có suất thu lợi tốt và đảm bảo thanh khoản cho Công ty.
- **Thay đổi chính sách nhân sự:** nhằm nhấn mạnh vào công tác tái cấu trúc, thay đổi chính sách nhân sự và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân sự các cấp để đảm bảo đội ngũ CBCNV năng lực, trách nhiệm, năng động, linh hoạt với sự thay đổi của thời cuộc.
- **Hoàn tất hệ thống nhận diện thương hiệu của Công ty:** hoàn tất việc xây dựng bộ nhận diện thương hiệu của Công ty (logo, huy hiệu, ấn phẩm, website,...).
- **Tăng cường cơ chế kiểm tra, kiểm soát:** tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ cùng các chính sách và công cụ quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh và đầu tư.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của BTGD Công ty

- Ban Tổng giám đốc đã cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT. Ngoài các phiên họp định kỳ hàng tháng, Ban Tổng giám đốc cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.
- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, có những cải tiến hợp lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Ban Tổng giám đốc cũng có những đề xuất, chính sách khen thưởng kịp thời nhằm động viên tinh thần cống hiến, hăng say làm việc của người lao động.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể của niên độ 2014 như sau:
 - ✓ Tổng sản lượng mía ép cả năm đạt 661.062 tấn, so với kế hoạch đạt 100,1%.
 - ✓ Sản lượng đường tiêu thụ đạt 58.706 tấn, so với kế hoạch đạt 92%.
 - ✓ Tổng doanh thu thuần (gồm phụ phẩm) đạt 1.003.657 triệu đồng, so với kế hoạch đạt 99%.
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 67.051 triệu đồng, so với kế hoạch đạt 112%.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong niên độ 2014 – 2015

3.1. Định hướng Công ty

HỘI TỰ THỂ MẠNH – PHÁT HUY NỘI LỰC – PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

3.2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	TH niên độ 2014	KH niên độ 2014-2015
1	Doanh thu thuần	Tr. đồng	1.003.657	2.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	67.051	175.600
3	Cổ tức	%	5%	10-12%

- Phát triển chiều sâu, tăng chất lượng vùng nguyên liệu ở mức 14.000 ha, năng suất 72 tấn/ ha, CCS 9,5% trong vụ 2014 – 2015.
- Tiết giảm giá thành sản xuất ở mức có thể cạnh tranh được với các công ty ngành đường khác khi thị trường mở cửa theo lộ trình AFTA.
- Giải pháp gia tăng sức mạnh cộng hưởng từ hoạt động sáp nhập doanh nghiệp cùng ngành và đầu tư vào các doanh nghiệp cùng ngành khác.
- Phát triển sản phẩm sau đường như cồn thực phẩm, tăng hiệu suất đồng phát điện.
- Tập trung phát triển thị phần, dịch vụ cho khách hàng.
- Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý công ty theo hướng hiệu quả hơn, tinh gọn hơn, khoa học hơn.

3.3. Giải pháp thực hiện của Hội đồng quản trị

Niên độ 2014 - 2015, Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào các giải pháp thực hiện như sau:

- Sáp nhập với Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai. Theo đó, giá nguyên liệu toàn công ty sẽ giảm, sản lượng tiêu thụ tăng, thị trường mở rộng, đa dạng chuẩn loại hàng hóa hơn, doanh thu tăng, lợi nhuận tăng, giá trị đem lại cho nhà đầu tư tăng.
- Phát triển vùng nguyên liệu đất nhà hoặc do nhà máy sở hữu, đầu tư lâu dài. Công ty phân đầu sở hữu tối thiểu 3000 ha đất trồng mía để có vùng nguyên liệu chủ động cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Nâng cao lợi nhuận cho bà con nông dân trồng mía bằng cách nâng cao chất lượng và năng suất mía. Ba biện pháp chính được đặt ra. Thứ nhất là tưới mía hữu hiệu, giúp tăng năng suất từ 65 tấn/ ha lên thành 80 tấn/ ha. Thứ hai là bón phân hiệu quả, hàm lượng phân phù hợp với thành phần đất trồng mía, theo đó, chi phí bón phân sẽ giảm khoảng 15% so với trước đây. Các giải pháp bổ sung hữu cơ cho đất giúp cây mía phát triển tốt và giảm chi phí canh tác. Thứ ba là thu hoạch đúng cách để không bị mất sau thu hoạch như chặt sát gốc, che phủ, tề ngọn, đưa mía về nhà máy trong vòng 24 giờ.
- Nhà máy sản xuất cồn thực phẩm với công suất 100.000 lít/ngày nhanh chóng đi vào hoạt động. Với dự án này, giá thành đường của Công ty sẽ giảm thêm ít nhất 500 đồng/kg đường. Đồng thời, tăng cơ hội xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ của Công ty.
- Đầu tư nâng cao hiệu suất đồng phát điện, nâng áp lực lò hơi lên 45 bars, và tăng công suất phát từ 24 MW lên 34 MW, giúp tăng thêm 36% sản lượng phát điện (trung đương 30000 MWh, doanh thu tăng thêm 36 tỷ đồng).

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu chốt ngày 30/6/2014	Tỷ lệ	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác
1	Đặng Huỳnh Úc My	Chủ tịch	7.103.430	4,78%	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công - Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Biên Hòa
2	Lê Văn Dĩnh	Phó Chủ tịch	15.900	0,01%	Không có
3	Thái Văn Chuyện	Thành viên	955.710	0,64%	- Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đường Biên Hòa - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện Gia Lai
4	Nguyễn Bá Chủ	Thành viên	180.000	0,12%	- Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa chất Tây Ninh
5	Phạm Hồng Dương	Thành viên	851.710	0,57%	- PTGD Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công - Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Biên Hòa
6	Võ Tông Xuân	Thành viên	0	0,00%	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP NC & UD Mía đường Thành Thành Công

Sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong niên độ 2014:

Bổ sung thêm 1 thành viên vào Hội đồng quản trị từ ngày 28/04/2014 là ông Nguyễn Bá Chủ. Từ 28/04/2014, số thành viên Hội đồng quản trị Công ty từ 5 nâng lên thành 6.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban nằm trong Hội đồng quản trị mà phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng thành viên trong Hội đồng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đối với các công việc quan trọng, cần nhân lực nhiều hơn để tập trung chỉ đạo, thực hiện & giám sát thì Hội đồng quản trị sẽ ra quyết định thành lập Hội đồng/Ban. Trong 6 tháng đầu năm 2014, có các Ban sau đã hoạt động:

- Ban xúc tiến mua bán và sáp nhập doanh nghiệp
- Ban tái cấu trúc Công ty.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Hội đồng quản trị đã tiến hành:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 vào ngày 28/04/2014.
- Số cuộc họp thường kỳ: 04 lần (vào ngày 02/01/2014, 24/02/2014, 21/03/2013 và 23/06/2014).

- Số cuộc họp đột xuất: 02 lần
 - o Ngày 08/04/2014 họp đột xuất về nội dung trình ĐHCĐ.
 - o Ngày 25/07/2014 họp đột xuất về việc chia cổ tức năm 2014.
- Sự tham dự của các thành viên trong Hội đồng quản trị:

Stt	Họ tên	Chức danh	Số buổi họp	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Đặng Huỳnh Úc My	Chủ tịch	6	100%	
2	Lê Văn Dĩnh	Phó chủ tịch	5	83%	Ủy quyền cho ông Võ Tòng Xuân tham dự 1 cuộc họp
3	Thái Văn Chuyên	Tv.HĐQT	6	100%	
4	Nguyễn Bá Chủ	Tv.HĐQT	2	100%	Được bầu bổ sung vào HĐQT kể từ ngày 28/04/2014
5	Phạm Hồng Dương	Tv.HĐQT	6	100%	
6	Võ Tòng Xuân	Tv.HĐQT	6	100%	

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Trong Hội đồng quản trị, 5/6 thành viên không tham gia điều hành. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là ông Lê Văn Dĩnh và ông Võ Tòng Xuân. Trong niên độ 2014, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp tích cực cùng với các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách, quyết định xác thực, công tâm và kịp thời.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu chốt ngày 30/6/2014	Tỷ lệ	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác
1	Nguyễn Thùy Vân	Trưởng Ban	442.870	0,30%	- Trưởng BKS Công ty CP ĐT Thành Thành Công - Thành viên BKS Công ty CP Đường Biên Hòa
2	Lê Văn Hòa	Thành viên	0	0,00%	- Trưởng BKS Công ty CP Đường Biên Hòa
3	Phạm Trung Kiên	Thành viên	0	0,00%	- Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong 6 tháng đầu năm 2014, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng Quý, đồng thời thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty cũng như soát xét tình hình tài chính.

- Quý 1 : Họp thông qua kế hoạch hành động của BKS trong năm 2014. Thông qua Biên bản thẩm tra Báo cáo tài chính 2013.
- Quý 2 : Họp phân công nhiệm vụ cho các TV BKS mới được đề cử trong ĐHCĐ 2013. Thông qua kết quả kiểm tra hoạt động vụ thu hoạch 2013 – 2014.

- Hợp thông qua kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính niên độ 01/01/2014 đến 30/06/2014.

Các thành viên trong BKS đều thống nhất ý kiến trong các cuộc họp.

Song song với hoạt động Quản trị - Điều hành, BKS đã thực hiện các hoạt động sau:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban hàng tháng của BDH, giám sát và đóng góp ý kiến trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch của Công ty.
- Xem xét và đánh giá hoạt động của HĐQT và BDH liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014.
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ pháp luật của HĐQT, BDH
- Kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.
- Nâng cao công tác kiểm soát rủi ro, tăng cường công tác tham mưu cho HĐQT, BDH trong các lĩnh vực hoạt động để đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra và công tác kiểm soát được xuyên suốt.
- Thực hiện đánh giá định kỳ hệ thống KSNB nhằm đảm bảo duy trì hoạt động công ty an toàn và hiệu quả.
- Thực hiện công tác kiểm soát nguyên liệu mía vụ thu hoạch 13-14, kiểm soát công tác giải ngân đầu tư nông dân đối với vùng mía Tây Ninh và Campuchia.

a) Kiểm tra tính tuân thủ

Trong năm 2014, BKS đã đề ra các chương trình hành động cụ thể, trong đó chú trọng công tác giám sát và phối hợp với HĐQT và BDH trên tinh thần tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông, tuân thủ Quy trình - Quy chế hoạt động và các quy định Pháp luật.

Qua quá trình kiểm tra, BKS nhận thấy các hoạt động Công ty đều phù hợp với nội dung qui định trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, Điều lệ và tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước, chế độ tài chính kế toán. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng qui định.

BKS cũng xem xét mức độ phù hợp của các Quyết định của HĐQT, BDH trong công tác quản lý, điều hành; tiến hành kiểm soát trình tự ban hành các văn bản của Công ty để đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong tháng 6/2014, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013, thực hiện đầy đủ việc chi trả thù lao HĐQT, BKS; thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ kế toán từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 với Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 đã đề ra.

b) Kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ

BKS đã thực hiện việc thẩm tra báo cáo tài chính niên độ 01/01/2014 đến 30/06/2014. BKS cũng đã thực hiện kiểm tra các quy trình lập hoá đơn, chứng từ và các bộ hồ sơ liên quan, phương pháp ghi sổ kế toán, tổng hợp thông tin và trình bày trên báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và quy định về lưu trữ chứng từ kế toán để qua đó xác nhận về tính trung thực, hợp lý của các tài liệu, số liệu kế toán và báo cáo tài chính.

c) Kết quả Thẩm định báo cáo tài chính niên độ 01/01/2014 đến 30/06/2014

Kết quả kinh doanh:

Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định về Hệ thống kế toán doanh nghiệp, phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành của Chế độ kế toán Việt Nam.

Các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính đã thể hiện rõ ràng, trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong niên độ kế toán 01/01/2014 đến 30/06/2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực tế
1	Sản lượng đường tiêu thụ (tấn)	63.944	57.838
2	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1.015	1.005
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	60	67

Về công tác quản trị - điều hành :

Trước những khó khăn của nền kinh tế, HĐQT và BTGD đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Qua công tác kiểm tra, giám sát, BKS nhận thấy hoạt động quản trị - điều hành của HĐQT và BTGD đã tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. HĐQT cũng đã bám sát các mục tiêu, định hướng mà ĐHCĐ đã đề ra để triển khai thành các nhiệm vụ cụ thể.

Các Nghị quyết của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ và được ban hành một cách hợp lệ, tổ chức nhiều phiên họp để giải quyết và đề ra những chủ trương đúng đắn đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện tái cấu trúc giai đoạn 1, bắt đầu tinh gọn bộ máy, rà soát và điều chỉnh toàn bộ hệ thống văn bản lập quy.

Việc phân định quyền hạn và trách nhiệm cũng được cụ thể hóa trong từng thành viên HĐQT, BTGD, từng hoạt động của các Phòng ban và từng nhân viên góp phần thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ. Thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ, BTGD luôn có sự chỉ đạo thường xuyên sâu sát xuống các Phòng ban/Bộ phận và đưa ra những phương hướng, giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Không nằm ngoài chu kỳ phát triển của ngành đường thế giới, kết hợp với tác động dư cung đường nội địa, ngành đường Việt Nam năm 2013 và 2014 đối mặt với sự giảm giá đường liên tục. Điều này đặt ra một vấn đề cấp thiết để có thể tồn tại và tăng sức cạnh tranh là các Công ty phải kiểm soát lại giá thành. Vụ thu hoạch 13-14 kết thúc với những điểm sáng về sự cải thiện đáng kể của các chỉ số CCS, tỉ lệ thu hồi đường/mía, hệ số an toàn thiết bị, tăng năng suất lao động... Tất cả các yếu tố này đã làm cho giá thành của các Công ty giảm từ 10% so với cùng kỳ. Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế suy giảm, mặc dù khối lượng công việc nhiều, đa dạng và phức tạp nhưng Công ty vẫn đạt được kế hoạch và các mục tiêu đề ra là một kết quả đáng khích lệ.

BKS thống nhất với nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh mà BTGD đã trình bày, đồng thời đánh giá cao những cố gắng của BTGD trong việc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như có những ứng phó nhanh chóng, kịp thời với những biến động của thị trường. Với kết quả đạt được, Công ty đã minh chứng vị thế của mình là một trong những đơn vị hoạt động có hiệu quả, có tiềm lực và nội lực vững vàng.

d) Kiến nghị:

Căn cứ vào những đánh giá toàn diện về hoạt động của Công ty trong suốt năm 2013, BKS có một số kiến nghị như sau :

- Công tác nguyên liệu được đánh giá là một trong những công tác quan trọng nhất cho sự phát triển bền vững của Công ty. Do đó BDH cần chú trọng hơn nữa công tác tuyên truyền, khuyến nông, nghiên cứu những biện pháp tăng năng suất, chữ đường, cung cấp những giống mía sạch bệnh cho nông dân để đảm bảo hiệu quả của hai phía : Công ty và nông dân.
- Phát huy những điểm mạnh của hệ thống công nghệ sản xuất hiện đại, ổn định chất lượng sản phẩm để giữ vững vị thế cạnh tranh trong ngành. Kế hoạch giảm giá thành sản phẩm cần được quán triệt từ suy nghĩ đến hành động để mỗi nhân viên đều nhận thức được đó là yếu tố để tăng sức cạnh tranh và phát triển bền vững.
- Đối với công tác kinh doanh, cần theo dõi và tiên liệu diễn biến thị trường đường để có kế hoạch tiêu thụ phù hợp đạt hiệu quả cao; thẳng thắn đánh giá, nhìn nhận ưu – nhược điểm từ khâu sản xuất – kiểm tra chất lượng thành phẩm – bảo quản hàng tồn kho từ đó có biện pháp khắc phục và phòng ngừa những rủi ro về chất lượng sản phẩm có thể xảy nhằm giữ vững uy tín của thương hiệu trong ngành đường.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát

3.1. Tình hình chi trả thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS niên độ 2014

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình chi trả thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát niên độ 2014 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Số tháng	Thù lao niên độ 2014 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	6	600.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	6	210.000.000
3	Thành viên HĐQT	4	6	603.462.000
4	Trưởng ban Kiểm soát	1	6	120.000.000
5	Thành viên BKS	2	6	242.308.000
Tổng thù lao		9	6	1.775.770.000

Kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS niên độ 2014 là: **693.365.513 đồng**

Tổng số tiền thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS niên độ 2014 là:
2.469.135.513 đồng (thực hiện 38% so với kế hoạch đã trình ĐHĐCĐ).

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

- Ngày 16/04/2014, cổ đông nội bộ - bà Đặng Huỳnh Úc My báo cáo về kết quả giao dịch cổ phiếu: mua thêm 3.200.000 cổ phiếu, tăng từ 3.903.403 cổ phiếu (2,72%) lên thành 7.103.403 cổ phiếu (4,95%).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

- Ngày 21/03/2014, cổ đông Halley Sicav – Halley Asian Prosperity báo cáo về sở hữu cổ đông lớn: mua thêm 110.900 cổ phiếu, tăng từ 7.087.410 cổ phiếu (4,94%) lên thành 7.198.310 cổ phiếu (5,02%).

- Ngày 31/03/2014, cổ đông Halley Sicav – Halley Asian Prosperity báo cáo về sở hữu cổ đông lớn: mua thêm 571.690 cổ phiếu, tăng từ 7.198.310 cổ phiếu (5,02%) lên thành 7.659.100 cổ phiếu (5,34%).
- Ngày 04/04/2014, cổ đông Halley Sicav – Halley Asian Prosperity báo cáo về sở hữu cổ đông lớn: mua thêm 484.690 cổ phiếu, tăng từ 7.659.100 cổ phiếu (5,34%) lên thành 8.143.790 cổ phiếu (5,67%).
- Ngày 21/04/2014, cổ đông Halley Sicav – Halley Asian Prosperity báo cáo về sở hữu cổ đông lớn: mua thêm 288.680 cổ phiếu, tăng từ 8.254.100 cổ phiếu (5,75%) lên thành 8.542.780 cổ phiếu (5,95%).
- Ngày 28/04/2014, cổ đông Halley Sicav – Halley Asian Prosperity báo cáo về sở hữu cổ đông lớn: mua thêm 391.890 cổ phiếu, tăng từ 8.542.780 cổ phiếu (5,95%) lên thành 8.934.670 cổ phiếu (6,23%).
- Ngày 16/05/2014, cổ đông Halley Sicav – Halley Asian Prosperity báo cáo về sở hữu cổ đông lớn: mua thêm 489.430 cổ phiếu, tăng từ 8.934.670 cổ phiếu (6,23%) lên thành 9.424.100 cổ phiếu (6,57%).
- Ngày 19/05/2014, cổ đông Halley Sicav – Halley Asian Prosperity báo cáo về sở hữu cổ đông lớn: mua thêm 30.000 cổ phiếu, tăng từ 9.424.100 cổ phiếu (6,57%) lên thành 9.454.100 cổ phiếu (6,59%).

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ và công ty có liên quan

	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 1/1/2013 đến 31/12/2013 VND
1. Các cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thành Thành Công		
Bán hàng hóa	65.695.731.423	108.313.592.768
Mua đường thô	41.272.763.199	267.376.797.263
Cho vay	180.000.000.000	100.000.000.000
Trả trước mua đường và mật đường	102.583.598.641	67.200.000.000
Chi trả cổ tức	17.623.800.000	52.871.400.000
Thu nhập lãi vay	13.517.758.274	8.755.418.606
Chi phí lãi vay	-	1.062.639.417
Mua cổ phiếu của Đường Nước Trong	-	53.765.987.400
Chi phí quản lý	-	5.855.960.710
Thu nhập từ cho thuê xe	-	36.000.000
Mua dịch vụ	535.477.370	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Thuận Thiên		
Mua hàng hóa	71.478.013.333	1.696.210.477
Cho vay	70.000.000.000	60.000.000.000
Thu nhập lãi vay	2.886.239.129	4.206.552.776
Chi trả cổ tức	17.527.835.000	52.583.505.000
2. Các công ty liên quan		
Công ty Cổ phần Thương Mại Thành Thành Công		
Bán hàng hóa	1.356.319.046	3.138.579.924
Mua hàng hóa	210.951.314.963	641.464.046
Thu nhập lãi vay	1.183.739.577	6.332.666.665
Thu nhập từ cho thuê xe tải	130.909.092	229.090.911

	Từ 1/1/2014 đến 30/6/2014 VND	Từ 1/1/2013 đến 31/12/2013 VND
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Thành Thành Công		
Thu nhập lãi từ cho vay	10.664.773.696	37.109.703.671
Nợ vay gốc nhận được	60.000.000.000	165.652.791.317
Trả trước mua quyền sử dụng đất	-	165.580.800.000
Thu nhập lãi từ trả trước mua quyền sử dụng đất	11.772.322.666	-
Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa		
Bán hàng hóa	22.777.015.714	6.505.781.144
Mua hàng hóa	11.400.000	34.223.736.928
Chi phí gia công	440.371.300	1.533.039.715
Chi phí bảo quản kho	408.490.386	64.611.107
Cổ tức nhận được	-	13.630.296.000
Góp vốn cổ phần	-	68.151.480.000
Công ty Cổ phần Đường La Ngà		
Mua đường thô	-	23.182.246.616
Cổ tức nhận được	-	4.489.764.400
Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công		
Mua mía nguyên liệu	1.006.534.000	129.931.000
Góp vốn cổ phần	266.995.596	7.200.000.000
Thu nhập từ cho thuê đất	240.000.000	240.000.000
Mua mía giống	43.515.000	3.861.000
Chi phí phân tích đất	-	69.615.000
Công ty Cổ phần Đường Nước Trong		
Cổ tức nhận được	1.389.302.000	2.778.604.000
Bán mía giống	6.688.500	1.452.329.500
Mua đường thô	-	13.333.333.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh		
Góp vốn cổ phần	-	31.579.200.000
Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai		
Góp vốn cổ phần	25.200.000.000	25.200.000.000
Mua đường thô	63.571.428.571	-
Cổ tức nhận được	-	5.460.000.000
Mua dịch vụ	92.934.551	-
Bán mía giống	15.032.000	-
Trả trước nhận được để bán tài sản cố định	100.000.000	-

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán:

1.1. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng của Công ty

Theo báo cáo kiểm toán số 14-01-323(PL) của Công ty TNHH KPMG Việt Nam ngày 28/08/2014, ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng của Công ty như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa hợp nhất của Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất trong giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

(Kiểm toán viên: Trần Đình Vinh, Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0339-2013-007-1, Phó tổng giám đốc Công ty TNHH KPMG Việt Nam)

1.2. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty:

Theo báo cáo kiểm toán số 14-01-323(PL) của Công ty TNHH KPMG Việt Nam ngày 28/08/2014, ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa hợp nhất của Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Các vấn đề khác:

Chúng tôi chưa kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh liên quan và vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến cho các báo cáo này.”

(Kiểm toán viên: Trần Đình Vinh, Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0339-2013-007-1, Phó tổng giám đốc Công ty TNHH KPMG Việt Nam)

2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh được đăng tải chi tiết tại website www.ttesugar.com.vn mục Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDK Tp.HCM;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu Vp.HDQT.

Tây Ninh, ngày 17 tháng 09 năm 2014
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG
THÀNH THÀNH CÔNG
TÂY NINH

ĐẶNG HUỲNH ÚC MY

